HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2020/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/ 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo các đề án, chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt.

b) Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên (không thuộc các đề án, chương trình, kế hoạch nêu tại điểm a khoản 2 Điều này) và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được vận dụng mức chi theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung chi và mức chi: Theo phụ lục đính kèm.

- Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

- Trường hợp các văn bản được áp dụng trong phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước hàng năm giao cho các cơ quan, đơn vị và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh Quy định một số mức chi thực hiện công tác tuyên truyền, phổ

biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT (Công báo);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Đức Thanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục

MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
I	**Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch**					
1	**Xây dựng đề cương**					
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1200	720	480	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2000	1200	800	
2	**Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch**					
a	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3000	1800	1200	
b	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	300	200	
3	**Tổ chức họp, tọa đàm góp ý**					
a	Chủ trì	Người/buổi	200	120	80	
b	Thành viên dự	Người/buổi	100	60	40	
4	**Ý kiến tư vấn chuyên gia**	Văn bản	500	300	200	
5	**Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch**					
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200	120	80	
b	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	90	60	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	60	40	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	180	120	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	120	80	
6	**Lấy ý kiến thẩm định**	Bài viết	500	300	200	Trường hợp không thành lập

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
						hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	300	200	
II	**Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật**					
1	Thù lao báo cáo viên các cấp	Người/buổi	Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận			
2	Thù lao tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	300			
3	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Mục này			
4	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Mục này			

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	đặc thù					
III	**Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù**					
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1000	600	400	
2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	180	120	
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1500	900	600	
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5000	3000	2000	
IV	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt**					
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: Không quá 1 ngày	người/ngày	30			
2	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	10			
V	**Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường:** *Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.*					
1	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)Người/ngày	người/ngày	250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính			
2	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	người/ngày	150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính			
VI	**Chi tổ chức cuộc thi, hội thi**					

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban Giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác	Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận				
2	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet, có thêm mức chi đặc thù sau:					
a	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	2000	1200	800	
b	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10000	6000	4000	
c	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	180	120	
d	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với thi qua mạng điện tử)	Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 đến khoản 6, Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.				
3	Chi giải thưởng sân khấu hóa (theo cơ cấu giải thưởng được duyệt)					
a	Giải nhất	Giải thưởng				
	- Tập thể		10000	6000	4000	
	- Cá nhân		6000	3600	2400	
b	Giải nhì	Giải thưởng				
	- Tập thể		7000	4200	2800	
	- Cá nhân		3000	1800	1200	
c	Giải ba	Giải thưởng				
	- Tập thể		5000	3000	2000	
	- Cá nhân		2000	1200	800	
d	Giải khuyến khích	Giải				

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
		thưởng				
	- Tập thể		3000	1800	1200	
	- Cá nhân		1000	600	400	
e	Giải phụ khác		500	300	200	
4	Chi giải thưởng cuộc thi khác (thi viết, thi qua mạng internet, thi trên sóng phát thanh, truyền hình)					Tùy theo quy mô, cấp tổ chức cuộc thi phê duyệt mức chi giải thưởng cụ thể, nhưng mức cao nhất không vượt quá 80% mức giải thưởng tương ứng quy định tại khoản 3 của mục này
VII	**Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở** *(Tính theo trang chuẩn 350 từ)*					
1	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75			
2	Bồi dưỡng phát thanh					
a	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15			
b	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20			
VIII	**Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật**					
1	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm:	Tủ/năm	Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.			
2	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100			
3	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50			
IX	**Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp**					

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	cận pháp luật					
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	50			
2	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50			
3	Viết báo cáo					
a	Báo cáo tổng hợp, trình báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo	3000			Chỉ áp dụng đối cấp tỉnh
b	Báo cáo định kỳ hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Báo cáo	2000	1200	800	
c	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3000	1800	1200	
d	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1000	600	400	
X	**Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố**					
1	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được UBND cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng hiện hành			
2	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được UBND cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen	Áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng hiện hành			